

Bản án số: 147/2023/HS-ST

Ngày: 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hòa;

2. Bà Hồ Thị Lệ Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chính Việt Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Trần Duy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2023/HSST ngày 10 tháng 08 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2023/QĐXXST-HS ngày 15/9/2023 đối với bị cáo họ và tên:

Nguyễn Chí D, tên gọi khác: /; giới tính: N, sinh năm 1995 tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số E, Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 02/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị M; hoàn cảnh gia đình: **Chưa có vợ con**; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Đình V, sinh năm 1996; thường trú: xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: 470 đường N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Mai Ngọc D1, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Hồ Xuân C, sinh năm: ; địa chỉ: Đ, A, P, Đ, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 25/5/2023, Nguyễn Chí D, Nguyễn Thái B và Trần Thị Thanh T đến thuê phòng nghỉ tại khách sạn T2 tại địa chỉ số D N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 05 giờ 00 cùng ngày, T thức dậy đi đến chợ H1 (đường H, Quận A, Tp.). Khoảng 06 giờ cùng ngày, D và Bình thức dậy ngồi ăn sáng tại sảnh của khách sạn T2. Trong lúc ngồi ăn sáng, D rủ B trộm cắp xe Sirius có gắn chìa khóa trên xe dựng tại sảnh khách sạn nhưng B từ chối. Sau đó, B đi khỏi khách sạn đến chợ H1 đường H gặp T.

D ngồi một mình tại sảnh khách sạn chơi, phát hiện chiếc xe Yamaha Exciter biển số 36B1-632.36 của anh Lê Đình V để ở sân, không có người trông coi, trên xe còn gắn chìa khóa. Đến khoảng 06 giờ 40 phút cùng ngày, D tiếp cận xe máy, lên xe ngồi mở chìa khóa xe, nổ máy, điều khiển xe chạy ra khỏi cửa khách sạn T2. Lúc này, anh Nguyễn Đình D2 là nhân viên khách sạn phát hiện có người lạ chạy xe của anh Lê Đình V ra khỏi khách sạn, nên chạy đuổi theo được khoảng 10 mét thì anh Đình D2 nắm được ba ga xe kéo giữ lại được xe máy, còn Nguyễn Chí D bỏ xe chạy bộ tẩu thoát vào các hẻm gần đó.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Lê Đình L là nhân viên khách sạn đã trích xuất camera ghi nhận đặc điểm của Nguyễn Chí D, thông báo cho các khách sạn khác trên địa bàn Quận G để cảnh giác.

Đến khoảng 20 giờ 00 ngày 25/5/2023, anh Lê Đình L nhận được thông tin từ anh Trần Trung K (là lễ tân khách sạn H2, địa chỉ số C N, phường B, Quận G, Tp .) thông báo cho biết có người có đặc điểm giống người đã trộm cắp xe tại khách sạn T2 mới vào khách sạn H2 thuê phòng. Anh L, anh Lê Đình C1 và anh Lê Đình T1 đến khách sạn H2, phát hiện Nguyễn Chí D, Nguyễn Thái B và Trần Thị Thanh T đang thuê phòng tại đây, nên trình báo Công an phường T xử lý. Qua truy xét, Công an đã triệu tập Nguyễn Chí D, Nguyễn Thái B và Trần Thị Thanh T làm rõ, xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 154/KL-HĐĐGTTTHS ngày 29/5/2023 của Hội đồng Định giá tài sản Tổ tụng hình sự Quận G, kết luận: “Xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 135CC biển số 36B1-632.36 trị giá 11.600.000 đồng ”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Nguyễn Chí D đã khai nhận do bản thân thiếu tiền tiêu xài, thấy xe của anh Lê Đình V còn gắn chìa khóa, không có người trông, bị cáo nảy sinh lòng tham, lén lút chiếm đoạt.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter 135CC biển số 36B1-632.36. Qua xác minh, xe do anh Mai Đình D3 đứng tên đăng ký chủ sở hữu; năm 2019 anh bán xe cho anh V (chưa làm thủ tục sang tên), anh đã nhận đủ tiền mua bán, giao xe cùng giấy tờ xe cho anh Lê Đình V.

- 01 xe máy hiệu Suzuki Viva, màu xanh, biển số 81B1-640.77, số máy: E419VN117726, số khung: BE44EVN117726, đã qua sử dụng. Qua xác minh, xe do anh Hồ Xuân C đứng tên đăng ký chủ sở hữu, anh C khai đã bán chiếc xe cho người khác; do đã lâu, anh không nhớ bán cho ai. Bị cáo D3 khai năm 2021, bị cáo mua lại chiếc xe từ người đàn ông không rõ lai lịch với giá 1.000.000 đồng, không có giấy tờ xe; hai bên không làm hợp đồng, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra Công an Q đã đăng báo tìm chủ sở hữu.

- 01 (một) nón lưỡi trai màu nâu và 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng có chấm đen và sọc đen trên áo, đã qua sử dụng của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Đình V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 136/CT-VKSQ7 ngày 09/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo Nguyễn Chí D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận bản thân thiếu tiền tiêu xài, thấy xe của anh V, còn gắn chìa khóa trên xe, không có người trông, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, khi Cơ quan điều tra mời làm việc bị cáo đã khai nhận toàn bộ.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh V đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Chí D thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Lê Đình V. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 154/KL-HĐĐGTTTHS ngày 29/5/2023 của Hội đồng Định giá tài sản Tố tụng Quận G, kết luận: “Xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 135CC biển số 36B1-632.36 trị giá 11.600.000 đồng”. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Chí D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại anh Lê Đình V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì; tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 135CC biển số 36B1 - 632.36 là tài sản hợp pháp của anh V, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V là có căn cứ.

- 01 xe gắn máy hiệu Suzuki Viva, màu xanh, biển số 81B1-640.77, số máy: E419VN117726, số khung: BE44EVN117726 bị cáo đang sử dụng. Qua xác minh, xe do anh Hồ Xuân C đứng tên đăng ký chủ sở hữu, anh đã bán chiếc xe cho người khác, do đã lâu, anh không nhớ bán cho ai. Bị cáo D khai năm 2021, bị cáo mua lại chiếc xe từ người đàn ông không rõ lai lịch với giá 1.000.000 đồng, không có giấy tờ xe; hai bên không làm hợp đồng. Cơ quan điều tra Công an Q đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có ai đến liên hệ; nên tiếp tục thông báo trên các phương tiện truyền thông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày; quá hạn thông báo mà chưa tìm được chủ sở hữu, giao cho Ủy ban nhân dân Quận G xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

- 01 (một) nón lưỡi trai màu nâu và 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng có chấm đen và sọc đen trên áo, đã qua sử dụng. Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2023

2. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tiếp tục đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki Viva, màu xanh, biển số 81B1 - 640.77, số máy: E419VN117726, số khung: BE44EVN117726 trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trên phương tiện thông tin đại chúng; quá hạn thông báo mà chưa tìm được chủ sở hữu, giao cho Ủy ban nhân dân Quận G xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

2.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón lưỡi trai màu nâu và 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng có chấm đen và sọc đen trên áo.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng số 149 ngày 18/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Lê Thuần Phong